P.O. No.
WBS Element: A-034758-001
GL Acct/CC/Fund: 52303/4112/0300
Vendor code: 1010607

THỎA THUẬN ĐÓNG GÓP

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ CANADA

VỀ

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (DNNVV) TỈNH TRÀ VINH

Thỏa thuận đóng góp được làm vào ngày 10 tháng 11 năm 2014

GIỮA: **CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** (sau đây được gọi là "**VIỆT NAM**" do Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh (sau đây được gọi là "**TRÀ VINH**") đại diện.

VÀ:

CHÍNH PHỦ CANADA (sau đây được gọi là "**CANADA**") do Bộ Ngoại giao, Thương mại và Phát Triển Canada (sau đây được gọi là **DFATD**) đại diện;

XÉT THẤY

VIỆT NAM và CANADA mong muốn hợp tác trong viêc thực hiện Dự án Phát triển Doanh Nghiệp Nhỏ và Vừa (gọi tắt là "Dự án") được mô tả trong Phụ lục "A";

VÀ XÉT THẤY

DFATD mong muốn đóng góp cho TRÀ VINH để hỗ trợ việc phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa (DNNVV) ở tỉnh Trà Vinh;

VÀ XÉT THẤY

VIỆT NAM và CANADA sẽ cùng quản lý và tôn trọng Thỏa thuận này và nhất trí cư xử theo các quy định đã được chấp nhận về tính minh bạch và quản trị tốt;

VÀ XÉT THẤY

mục tiêu của Thỏa thuận này là để xác định các qui định liên quan đến việc chuyển và quản lý khoản đóng góp này cho việc thực hiện Dự án;

VIỆT NAM và CANADA, thông qua các đại diện của mình, đó là TRÀ VINH và DFATD, đã đạt được sự nhất trí như sau:

PHẦN 1
BẢN CHẤT CỦA THỎA THUẬN

Thỏa thuận này là một thoả thuận bổ sung, được làm dựa trên căn cứ của Hiệp định chung về Hợp tác Phát triển giữa VIỆT NAM và CANADA ký ngày 21 tháng 6 năm 1994 (sau đây được gọi là "Hiệp định chung"), với mục đích xác định các trách nhiệm của VIỆT NAM và CANADA liên quan đến Dự án. Thỏa thuận này không tạo thành một điều ước quốc tế.

PHẦN 2
ĐÓNG GÓP CỦA CANADA

2.1 DFATD sẽ đóng góp nhằm mục đích hỗ trợ cho việc thực hiện Dự án được mô tả trong Phụ lục A, một khoản tiền không vượt quá mười một triệu đô la Canada *(CAD 11,000,000)* (sau đây được gọi là "Khoản đóng góp"). Khoản Đóng góp của DFATD sẽ bao gồm hỗ trợ ngân sách mục tiêu cho việc xây dựng Kế hoạch 5 năm Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa tỉnh và thực hiện các ưu tiên chính của Bản Kế hoạch này bằng nguồn vốn hỗ trợ của DFATD.

2.2 Theo Điều V của Hiệp định Chung 1994, đóng góp của DFATD sẽ không được sử dụng để thanh toán bất cứ khoản thuế, lệ phí, thuế quan hoặc bất cứ khoản thu haynghĩa vụ nào khác mà VIỆT NAM trực tiếp hoặc gián tiếp đánh vào bất cứ hàng hóa,vật liệu, thiết bị, phương tiện đi lại và các dịch vụ được mua hoặc có được để đáp ứng, hoặc liên quan đến việc thực hiện Dự án.

PHẦN 3
ĐÓNG GÓP CỦA VIỆT NAM

VIỆT NAM, thông qua TRÀ VINH, sẽ chịu trách nhiệm cung cấp lương và các chi phí điều hành cho các cán bộ của phía Chính phủ Việt Nam tham gia Dự án. VIỆT NAM cũng sẽ đóng góp vào các chi phí liên quan đến việc thiết lập và điều hành Dự án như được mô tả trong Phụ lục A của Thỏa thuận này và Phụ lục B của Hiệp định Chung 1994. Tổng giá trị đóng góp của VIỆT NAM sẽ là một triệu một trăm ngàn đô la Canada (CAD 1,100,000), trong đó năm trăm năm mươi ngàn đô la Canada (CAD 550,000) là tiền mặt và năm trăm năm mươi ngàn đô la (CAD 550,000) là hiện vật như văn phòng làm việc cho cán bộ dự án ở cấp tỉnh, huyện, và xã; chi phí bồi thường đất đai và giải phòng mặt bằng cho việc xây dựng các kết cấu hạ tầng.

PHẦN 4
VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM

4.1 CANADA chỉ định DFATD đảm trách việc thực hiện các trách nhiệm trong Thỏa thuận này.

4.2 VIỆT NAM chỉ định TRÀ VINH đảm trách việc thực hiện các trách nhiệm liên quan đến việc quản lý Khoản đóng góp và việc thực hiện Dự án trong Thỏa thuận này.

4.3 TRÀ VINH chỉ định Sở Kế hoạch Đầu tư (Sở KHĐT) đảm trách việc thực hiện các trách nhiệm liên quan đến việc thực hiện Dự án. Việc thực hiện các trách nhiệm cụ thể sẽ là trách nhiệm của từng đơn vị trực thuộc Sở KHĐT và các đối tác chủ chốt khác như các Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài Nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; và các đối tác khác có thể được xác định trong quá trình thực hiện Dự án.

4.4 TRÀ VINH sẽ sử dụng Khoản đóng góp này và các khoản tiền lãi phát sinh nếu có chỉ cho mục đích thực hiện Dự án và phải tuân thủ các qui định được xác định trong Thỏa thuận này.

4.5 Để thực hiện Dự án, TRÀ VINH sẽ xây dựng một Đề cương Thực hiện Dự án trong thời gian 6 năm và các kế hoạch hoạt động thường niên có kèm theo kinh phí. Các bản kế hoạch hoạt động thường niên có kinh phí đi kèm sẽ được xây dựng dựa trên Kế hoạch 5 năm phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa của tỉnh và dựa trên bản Đề cương Thực hiện Dự án và sẽ được Ban Chỉ đạo Dự án phê duyệt.

4.6 TRÀ VINH/SỞ KHĐT sẽ quản lý Khoản đóng góp theo luật pháp, các qui tắc, qui định hiện hành của Việt Nam mà TRÀ VINH/Sở KHĐT phải tuân thủ, cũng như các điều khoản của Thỏa thuận này. Dự án sẽ tuân theo các hướng dẫn, thủ tục và luật mua sắm đấu thầu của VIỆT NAM. Dự án sẽ tuân theo các định mức chi phí nhất quán với các định mức chi phí của VIỆT NAM. Tuy nhiên, Dự án có thể áp dụng các định mức chi phí cập nhật nhất được qui định trong "Hướng dẫn về Chi phí Địa phương trong Hợp tác Phát triển với Việt Nam" của Liên hiệp quốc-Liên minh Châu Âu để nhằm thu hút được các chuyên gia tư vấn trong nước hoặc quốc tế có đủ trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của Dự án. Các định mức và việc áp dụng các định mức sẽ được xác định thêm trong các cuốn sổ tay được phê duyệt của Dự án.

4.7 Trừ khi DFATD đưa ra quyết định khác, nếu không TRÀ VINH sẽ phải trả lại cho Cơ quan có tên là Receiver General of Canada, thông qua DFATD, toàn bộ phần tiền chưa được giải ngân hoặc chưa được quyết toán của Khoản đóng góp này vào ngày hết hạn hoặc chấm dứt Thỏa Thuận này.

PHẦN 5
ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

5.1 Ngay sau khi ký kết Thỏa thuận này, TRÀ VINH sẽ cung cấp cho DFATD:

i. một Kế hoạch Khởi động Dự án, bao gồm cả kế hoạch mua sắm đấu thầu và kinh phí đi kèm nhằm hoàn thành các hoạt động ưu tiên trong giai đoạn khởi động; và
ii. báo cáo về nhu cầu lưu chuyển tiền tệ bằng đô la Canada.

Sau khi DFATD phê duyệt bản *Kế hoạch Khởi động Dự án* và kinh phí, Bộ Tài chính sẽ gửi một đề nghị chuyển tiền chính thức cho DFATD nhằm hỗ trợ cho việc thực hiện *Kế hoạch Khởi động Dự án*. Sau đó DFATD sẽ chuyển khoản tiền đầu tiên trị giá đến năm trăm ngàn đô la Canada (CAD 500,000) cho Bộ Tài chính để Bộ chuyển cho tỉnh thực hiện Kế hoạch Khởi động Dự án.

5.2 Trong các năm tiếp theo, DFATD sẽ giải ngân một hoặc hai lần mỗi năm, trên cơ sở năm tài chính của Việt Nam. Một khoản tiền trị giá 70% của số kinh phí hằng năm sẽ được chuyển phụ thuộc vào các điều kiện sau đây:

i. đã nhận được các báo cáo về hoạt động và báo cáo tài chính đạt yêu cầu của năm trước đó;
ii. việc thực hiện các kiến nghị của các báo cáo kiểm toán đã đạt yêu cầu;
iii. kế hoạch công việc hằng năm, kế hoạch mua sắm đấu thầu và kinh phí cho năm hiện tại đã được phê duyệt;
iv. có báo cáo về nhu cầu lưu chuyển tiền tệ bằng đô la Canada cho việc thực hiện Dự án của năm hiện tại; và
v. một thư đề nghị chuyển tiền chính thức của Bộ Tài chính.

5.3 Một khoản trị giá đến 30% của số kinh phí hằng năm sẽ được chuyển dựa trên tiến độ thực hiện dự án và mức độ hoàn thành các hoạt động ưu tiên của năm trước đó đạt yêu cầu. Tiến độ dự án và mức độ hoàn thành các hoạt động ưu tiên sẽ được đánh giá thông qua các báo cáo khác nhau và các quá trình kiểm điểm thường niên, và sẽ được ghi lại trong các biên bản cuộc họp của Ban chỉ đạo Dự án. Nếu như các Đồng trưởng ban Chỉ đạo Dự án thấy rằng các hoạt động ưu tiên chưa được hoàn thành, DFATD sẽ quyết định giữ lại số tiền 30% này, có sự tham vấn với các đồng Trưởng ban chỉ đạo, có cân nhắc tới mức độ đã hoàn thành của các hoạt động ưu tiên, những nỗ lực mà TRÀ VINH đã tiến hành nhằm hoàn thành các hoạt động ưu tiên và cả các sự việc xảy ra có thể ảnh hưởng đến tiến độ đạt được các hoạt động ưu tiên nhưng nằm ngoài sự kiểm soát của TRÀ VINH.

5.4 Trong trường hợp một phần của khoản tiền 30% được giữ lại thì DFATD hoặc đơn vị giám sát độc lập của DFATD sẽ tiến hành đánh giá lại các hoạt động ưu tiên chưa được hoàn thành này vào 6 tháng sau đó, và khoản ngân sách còn lại của bản kế hoạch công việc có thể được chuyển nốt trong lần chuyển tiền thứ 2. Các hoạt động ưu tiên mới sẽ được TRÀ VINH và DFATD thống nhất hằng năm tại các cuộc họp thường niên của Ban Chỉ đạo Dự án.

Các cuộc họp này thường được tổ chức trong quý cuối cùng của năm tài chính của Chính phủ Việt Nam.

5.5 DFATD sẽ chuyển tiền bằng đô la Canada và tiền sẽ được chuyển vào Tài khoản Ngoại tệ của Ngân sách Nhà Nước Việt Nam.

Dưới đây là thông tin về tài khoản:

Tên Ngân hàng: Hội sở chính Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam
Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Tên tài khoản: Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước
Số tài khoản: 0681530000017
Tên chủ tài khoản: Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước
SWIFT Code của ngân hàng: BDTVVNX

5.6 Bộ Tài chính sẽ cung cấp cho DFATD một văn bản trong đó:

i. xác nhận đã nhận được khoản tiền đô la Canada do DFATD chuyển;
ii. có kèm theo bản sao kê của ngân hàng bằng tiền đô la Canada;
iii. có ghi số tiền đồng Việt Nam tương đương sẽ được chuyển cho kho bạc nhà nước tỉnh TRÀ VINH.

Việc chuyển tiền từ Bộ Tài chính cho cấp tỉnh sẽ tuân thủ các thủ tục và qui trình quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (xem chi tiết trong Phụ lục A, mục 2.5 Dòng tiền và Chuyển tiền).

PHẦN 6
ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG

6.1 Các hoạt động được mô tả trong Thỏa thuận này có thể liên quan đến việc thực hiện một hay nhiều dự án/tiểu dự án mà các dự án/tiểu dự án này có thể cấu thành "các dự án" đòi hỏi phải đánh giá tác động môi trường theo Luật Đánh giá Tác động Môi trường của CANADA (sau đây được gọi là "CEAA"). TRÀ VINH sẽ đảm bảo rằng việc đánh giá tác động môi trường của các dự án/tiểu dự án sẽ được thực sự tiến hành sớm ngay từ giai đoạn lập kế hoạch và trước khi nguồn hỗ trợ tài chính được phân bổ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các dự án/tiểu dự án. TRÀ VINH sẽ đảm bảo rằng sẽ không có bất kỳ một phần nào của hỗ trợ tài chính sẽ được phân bổ để thực hiện dự án/tiểu dự án cho đến khi TRÀ VINH đã xác định rằng dự án đó sẽ không gây ra các tác động tiêu cực cho môi trường. Các đánh giá tác động môi trường sẽ được tiến hành theo quy trình đánh giá tác động môi trường được qui định tại Luật Bảo vệ Môi trường của Việt Nam. Việc đánh giá sẽ bao gồm đánh giá về các tác động tích lũy có thể xảy ra do các

hoạt động của dự án/tiểu dự án sẽ được tiến hành và tác động hỗ tương có thể xảy ra đối với các dự án khác lân cận, và bất cứ sự thay đổi nào mà môi trường có thể gây ra đối với dự án. Các vấn đề về môi trường sẽ được thông báo để có sự tham gia của cộng đồng

6.2 Theo yêu cầu của DFATD, TRÀ VINH sẽ cung cấp cho DFATD bản sao của các giấy phép về môi trường do các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cấp và/hoặc bản sao các báo cáo đánh giá môi trường và các tài liệu có liên quan khác.

6.3 DFATD cũng có thể yêu cầu TRÀ VINH cung cấp cho DFATD ý kiến của luật sư về việc liệu việc đánh giá tác động môi trường của dự án/tiểu dự án có được tiến hành theo đúng qui trình đánh giá tác động môi trường của Việt Nam hay không. DFATD cũng có thể tiến hành đánh giá xem liệu việc đánh giá tác động môi trường đã được diễn ra có theo đúng qui trình đánh giá môi trường của Việt Nam không.

PHẦN 7
GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

7.1 Dự án sẽ được TRÀ VINH và DFATD giám sát thông qua các cuộc họp kiểm điểm chung thường niên. Các cuộc họp này sẽ đánh giá tiến độ đạt được của các hoạt động trong kế hoạch công việc và của các hoạt động ưu tiên thường niên.

7.2 DFATD sẽ hợp đồng với một nhóm giám sát địa phương để hỗ trợ cho DFATD đánh giá các tiến độ đạt được dựa trên bản kế hoạch công việc hằng năm có dự toán kinh phí kèm theo, các hoạt động ưu tiên và Bảng đo lường Tiến độ đạt được các kết quả của dự án.

7.3 DFATD sẽ thực hiện một cuộc đánh giá độc lập giữa kỳ cho dự án.

7.4 DFATD sẽ thực hiện một cuộc đánh giá kết thúc dự án

PHẦN 8
CÁC THỦ TỤC KIỂM TOÁN

8.1 Ban Quản lý Dự án và các đơn vị thụ hưởng của Dự án sẽ chịu sự kiểm toán thường niên do Kiểm toán Nhà nước Việt Nam, hoặc kiểm toán độc lập tiến hành. Kiểm toán sẽ cung cấp các bản báo cáo kiểm toán cho DFATD và TRÀ VINH. DFATD sẽ chịu toàn bộ các chi phí cho các cuộc kiểm toán này. TRÀ VINH sẽ chuẩn bị các câu trả lời và các kế hoạch phải làm liên quan đến việc thực hiện các khuyên nghị của báo cáo kiểm toán. Việc phúc đáp và kế hoạch này sẽ được xem xét đánh giá trong quá trình kiểm điểm chung thường niên và/hoặc tại các cuộc

họp của Ban Chỉ đạo Dự án. Các kết quả của kiểm toán, việc phúc đáp và kế hoạch thực hiện theo kiến nghị của kiểm toán của TRÀ VINH sẽ được DFATD xem xét trong quá trình đánh giá việc thực hiện dự án và các quyết định giải ngân của DFATD.

8.2 Ngoài ra, DFATD có thể tiến hành các cuộc kiểm toán, bao gồm cả kiểm toán và rà soát về mua sắm đấu thầu đối với Ban Quản lý Dự án và các đơn vị thụ hưởng Dự án vào bất cứ thời điểm nào bằng kinh phí của riêng mình. Các thông tin và hồ sơ của Ban quản lý Dự án và các đơn vị thụ hưởng Dự án sẽ được DFATD tùy ý sử dụng cho mục đích kiểm toán. TRÀ VINH sẽ được thông báo về qui mô và nhiệm vụ của các cuộc kiểm toán như vậy.

PHẦN 9
CÁC BÁO CÁO

9.1 TRÀ VINH, thông qua Ban Quản lý Dự án, sẽ cung cấp cho DFATD các văn bản và báo cáo sau:

- kế hoạch khởi động dự án cùng với kế hoạch mua sắm đấu thầu có liên quan và kinh phí đi kèm sau khi ký kết Thỏa thuận Đóng góp này
- đề cương Thực hiện Dự án trong thời gian 6 năm
- kế hoạch 5 năm Phát triển DNNVV 2016-2020 có kinh phí đi kèm, và các ưu tiên trong bản kế hoạch này sẽ thực hiện bằng nguồn vốn của DFATD. Bản kế hoạch và các ưu tiên phải được xây dựng dựa trên các tham vấn và chỉnh sửa phù hợp trước khi hoàn tất
- các kế hoạch công việc thường niên, các kế hoạch mua sắm và kinh phí đi kèm
- các báo cáo tài chính 6 tháng và thường niên
- các báo cáo tiến độ và kết quả hoạt động 6 tháng và thường niên
- phúc đáp của lãnh đạo và các kế hoạch thực hiện các khuyến nghị từ báo cáo kiểm toán của kiểm toán
- các báo cáo về nhu cầu lưu chuyển tiền tệ và các đề nghị chính thức chuyển tiền bằng đô la Canada
- báo cáo kết quả và báo cáo tài chính kết thúc dự án

9.2 Các báo cáo được gửi cho DFATD bằng một trong các ngôn ngữ chính thức của CANADA (tiếng Anh hoặc tiếng Pháp).

PHẦN 10
THÔNG BÁO VÀ LIÊN LẠC

10.1 Mọi thông báo, liên lạc hoặc tài liệu do VIỆT NAM hoặc CANADA giao, lập hoặc gửi tiếp theo Thỏa thuận này sẽ được làm bằng văn bản và được coi là đã được cung cấp, lập hoặc gửi hợp lệ cho bên nhận vào thời điểm liên lạc qua gửi tay trực tiếp, gửi bưu điện hoặc điện fax, theo các địa chỉ tương ứng, cụ thể là:

Phía VIỆT NAM: Chủ tịch
Ủy ban Nhân dân tỉnh TRÀ VINH
Số 1, Đường 19/5, Phường 1
Thành phố TRÀ VINH
Tỉnh TRÀ VINH

Facsimile: +84-74-3855895

Phía CANADA: Tham tán (Phát triển)
Đại sứ quán CANADA
31 Hùng Vương
Hà Nội, Việt Nam

Facsimile: +84-4-3734-5059

10.2 Hai bên tham gia ký kết văn kiện này, thông qua việc thông báo bằng văn bản cho bên kia, mỗi bên có thể thay đổi địa chỉ liên lạc để mọi thông báo hoặc yêu cầu dành cho bên kia sẽ được gửi đúng địa chỉ.

10.3 Mọi thông báo và liên lạc gửi cho VIỆT NAM sẽ bằng tiếng Anh và tiếng Việt và mọi liên lạc và tài liệu gửi cho CANADA sẽ bằng tiếng Anh, tiếng Pháp hoặc tiếng Việt. Tất cả các báo cáo gửi cho DFATD sẽ bằng một trong hai ngôn ngữ chính thức của CANADA (tiếng Anh hoặc tiếng Pháp).

PHẦN 11
TUÂN THỦ

DFATD có thể giữ lại toàn bộ hoặc một phần của Khoản Đóng góp, hoặc có thể yêu cầu hoàn trả một phần hoặc tất cả các khoản tiền đã chuyển theo Thỏa thuận này nếu TRÀ VINH không sử dụng Khoản Đóng góp đúng mục đích của Dự án hoặc không tôn trọng các điều khoản của Thỏa thuận này.

PHẦN 12
CHỐNG KHỦNG BỐ

12.1 Phù hợp với các nghị quyết của Hội đồng Bảo An Liên hiệp quốc, bao gồm các nghị quyết S/RES/1269 (1999), S/RES/1368 (2001), và S/RES/1373 (2001), cả hai phía TRÀ VINH và DFATD đều cam kết một cách kiên quyết đối với cuộc chiến quốc tế chống khủng bố, đặc biệt là chống lại việc tài trợ cho khủng bố. Luật pháp của Canada qui định không được sử dụng ngân quĩ một cách trực tiếp hay gián tiếp cho việc ủng hộ các cá nhân hay các tổ chức có liên quan đến khủng bố.

12.2 TRÀ VINH khẳng định và đảm bảo rằng Khoản Đóng góp cho Dự án sẽ không được sử dụng cho các hoạt động khủng bố một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, hoặc để cho các nhóm khủng bố hoặc các cá nhân của các nhóm này hưởng lợi.

12.3 TRÀ VINH sẽ bao gồm một điều khoản tương tự như thế này về chống khủng bố trong tất cả các thỏa thuận phụ mà TRÀ VINH sẽ ký kết với các tổ chức để sử dụng kinh phí của Khoản Đóng góp cho việc thực hiện Dự án.

PHẦN 13
THỜI HẠN

13.1 Tại bất cứ thời điểm nào, DFATD hoặc TRÀ VINH có thể chấm dứt toàn bộ hoặc một phần, hoặc tạm ngừng toàn bộ hay một phần Thỏa thuận này bằng việc đưa ra thông báo. TRÀ VINH sẽ không có quyền đòi DFATD thanh toán ngoại trừ viêc hoàn trả các chi phí thực tế phát sinh bởi TRÀ VINH tính đến thời điểm chấm dứt hoặc tạm ngừng xảy ra, trừ đi phần tiền đã được thanh toán cho các chi phí phát sinh này trước đó.

13.2 Thỏa thuận này sẽ có hiệu lực vào ngày ký sau cùng và sẽ giữ nguyên hiệu lực cho đến ngày 30 tháng 11 năm 2020.

PHẦN 14
CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

14.1 Thỏa thuận này cùng với Phụ lục A, B và C là một phần không thể tách rời của Thỏa thuận sẽ là sự thỏa thuận toàn bộ giữa TRÀ VINH và DFATD về Dự án.

14.2 Sẽ không có bất cứ lời đề nghị, quà tặng hoặc tiền, tiền thưởng hay lợi ích dưới bất cứ hình thức nào cho bất cứ ai, một cách trực tiếp hay gián tiếp, mà có thể tạo thành một thông lệ tham nhũng hoặc bất hợp pháp, như là các khoản tiền đút lót hoặc tiền thưởng để được thực hiện Thỏa thuận này. Bất cứ hành động nào

thuộc loại này cũng đều là lý do để chấm dứt Thỏa thuận Đóng góp này hoặc để tiến hành bất kỳ các hoạt động khắc phục nào khác sau đó nếu cần thiết.

14.3 Các khoản tiền được chuyển trong khuôn khổ Thỏa thuận này đều phụ thuộc vào tình trạng phân bổ ngân sách của Quốc hội CANADA cho năm tài chính khi mà các khoản tiền này sẽ được chuyển. Nếu Quốc hội Canada thay đổi ngân sách dành cho DFATD thì DFATD có thể giảm bớt Khoản đóng góp bằng cách thông báo, hoặc chấm dứt Thỏa thuận này.

14.4 DFATD sẽ không chịu trách nhiệm thực hiện Dự án và thực hiện các hoạt động của TRÀ VINH hay của bất cứ một người nào hay một bên thứ ba nào có tham gia vào hoặc có ký hợp đồng với TRÀ VINH có liên quan đến Thỏa thuận này, và DFATD cũng không chịu trách nhiệm về các chi phí phát sinh do TRÀ VINH chấm dứt việc tham gia hay hợp đồng của người đó hoặc của bên thứ ba đó.

14.5 Bản Thỏa thuận này có thể được sửa đổi trên cơ sở nhất trí bằng văn bản giữa TRÀ VINH và DFATD. TRÀ VINH và DFATD sẽ xem xét mọi đề nghị bổ sung một cách thông cảm và đầy đủ.

14.6 TRÀ VINH sẽ không được chuyển nhượng lại Bản Thỏa thuận này nếu như không có sự đồng ý trước bằng văn bản của DFATD.

14.7 DFATD sẽ không chịu trách nhiệm với bất cứ một khoản vay, hợp đồng thuê, các hợp đồng vay vốn hoặc bất cứ cam kết hợp đồng nào khác mà TRÀ VINH thực hiện với một bên thứ ba để thực hiện Dự án này.

14.8 Không có bất cứ nghị sĩ nào của Hạ viện CANADA được phép tham gia vào việc thực hiện bất cứ phần nào của Thỏa thuận này hoặc nhận bất cứ lợi ích nào có được từ Dự án.

14.9 Sẽ không có một viên chức hay công chức nào dù là đương nhiệm hay không còn đương nhiệm của Chính phủ CANADA, những người đã không tuân thủ Bộ luật về Xung đột Quyền lợi và Sau nhiệm kỳ Công tác dành cho Công chức ngành Dân chính hoặc Bộ luật về Đạo đức và Giá trị trong Dịch vụ Công, sẽ được hưởng lợi trực tiếp từ Thỏa thuận này.

14.10 Không có phần nào trong Thỏa thuận này cũng như không có các hành vi nào của Các bên Tham gia Ký kết Dự án sẽ tạo cho Các bên Tham gia Ký kết trở thành hoặc được coi như sẽ trở thành các đối tác hay liên doanh dưới bất cứ hình thức nào hay cho bất cứ mục đích gì.

14.11Trong trường hợp có xảy ra bất đồng về Thỏa thuận này hoặc có liên quan đến Thỏa thuận này, DFATD và TRÀ VINH sẽ nỗ lực giải quyết bất đồng thông qua đàm phán một cách thân thiện.

Thỏa thuận này được ký tại Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2014, thành bốn bản, hai bản bằng tiếng Việt và hai bản bằng tiếng Anh, các văn bản đều có giá trị như nhau.

Thay mặt CHÍNH PHỦ VIỆT NAM



Đồng Văn Lâm, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh

Ngày: 10/11/2014

Thay mặt CHÍNH PHỦ CANADA



David Devine, Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền Canada tại Việt Nam

Ngày: 10/11/2014

PHỤ LỤC "A"
MÔ TẢ DỰ ÁN

1. Tổng quan của Dự án

Dự án Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa (PTDNNVV) tỉnh Trà Vinh ($11 triệu đô la Canada, 2014-2020) sẽ hỗ trợ cho việc phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong công việc sản xuất và kinh doanh cũng như các hiệp hội nghề nghiệp của họ, hỗ trợ xây dựng các kết cấu hạ tầng qui mô nhỏ giúp phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, xây dựng năng lực quản lý các chương trình hỗ trợ DNNVV cho các cán bộ cấp tỉnh, huyện và xã. Tỉnh Trà Vinh vẫn chưa xác định các lĩnh vực kinh tế cụ thể sẽ nhận hỗ trợ từ dự án vì trong năm đầu tiên, dự án sẽ tập trung vào việc xác định các lĩnh vực mục tiêu thông qua các phân tích kinh tế dựa trên nhu cầu của thị trường và lấy ý kiến tham vấn, cùng với việc hỗ trợ xây dựng năng lực cho các cơ quan địa phương trong các lĩnh vực như lập kế hoạch, lập ngân sách và quản lý tài chính. Tuy nhiên, do kinh tế của tỉnh hiện chủ yếu là dựa vào nông nghiệp, đồng thời đây cũng là mối quan tâm của chính quyền tỉnh, các sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế gia tăng cao hơn, bao gồm các sản phẩm thực phẩm, sẽ được coi là trọng tâm của bản kế hoạch.

1.1 Các Kết quả Mong đợi của Dự án

<table>
<tr><td colspan="7">Kết quả cuối cùng
1000- Các cơ hội phát triển kinh tế được mở rộng cho nam giới và phụ nữ nghèo, bao gồm cả các nhóm dân tộc thiểu số, tại tỉnh Trà Vinh.</td></tr>
<tr><td colspan="7">Kết quả Trung hạn</td></tr>
<tr><td colspan="2">1100 - Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong một số lĩnh vực lựa chọn tại tỉnh Trà Vinh được nâng cao.</td><td colspan="2">1200 – Các DNNVV tại các các xã mục tiêu của tỉnh Trà Vinh tăng việc sử dụng các kết cấu hạ tầng đã được cải thiện một cách bền vững[1]</td><td colspan="3">1300 - Hoạt động của chính quyền địa phương trong công tác hỗ trợ phát triển DNNVV bền vững về môi trường và nhạy cảm về giới tại tỉnh Trà Vinh được cải thiện.</td></tr>
<tr><td colspan="7">Kết quả Trước mắt</td></tr>
<tr><td>1110- Việc tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ DNNVV phù hợp với nhu cầu thị trường của các doanh nhân nam và nữ, bao gồm cả dân tộc thiểu số được cải thiện.</td><td>1120- Qui trình đăng ký thành lập doanh nghiệp đã đơn giản hóa và các chính sách hỗ trợ phát triển DNNVVcó tham vấn đầy đủ được đưa vào áp dụng.</td><td>1130- Năng lực sản xuất và quản lý của các DNNVV, đặc biệt là các doanh nghiệp do phụ nữ và người dân tộc thiểu số làm chủ được nâng cao, nhằm tham gia vào việc nâng cấp chuỗi giá trị ở một số ngành hàng nhất định.</td><td>1210- Việc tiếp cận các kết cấu hạ tầng đã được cải thiện của các DNNVV do nam giới, phụ nữ, và người dân tộc thiểu số làm chủ cũng như của cộng đồng được nâng cao</td><td>1220- Năng lực quản lý triển khai thực hiện việc xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ một cách bền vững của các xã mục tiêu được nâng cao</td><td>1310- Kiến thức và hiểu biết của cán bộ cấp tỉnh, huyện và xã về phát triển kinh doanh, xúc tiến thương mại, và quản trị công như quản lý tài chính công, lập kế hoạch, lập ngân sách, mua sắm đấu thầu, quản lý dựa trên kết quả, phân tích và lồng ghép giới, môi trường, công tác báo cáo và giám sát được nâng cao.</td><td>1320- Các cơ chế quản trị được cải tiến, bao gồm cả các thực tiễn tốt để hỗ trợ cho công tác phát triển DNNVV bền vững về môi trường và nhạy cảm giới ở cấp tỉnh, huyện và xã</td></tr>
</table>

[1] **Bền vững** ở đây có nghĩa là các kết cấu hạ tầng được xây dựng dựa trên các nguyên tắc về kinh tế, xã hội và môi trường đảm bảo sử dụng được lâu dài.

1.2 Quy mô và các Hợp phần của Dự án

Dự án này sẽ gồm 3 hợp phần có liên quan đến nhau. Là cơ quan chịu trách nhiệm chính cho việc phát triển DNNVV và các kết cấu hạ tầng của tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư (KH-ĐT) sẽ là đối tác chính cho cả 3 hợp phần của dự án. Cơ quan này sẽ phối hợp với các ban ngành khác (bao gồm các sở Tài chính, Công thương, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, vàTài nguyên Môi trường), Trường Đại học Trà Vinh, và chính quyền của các huyện và xã mục tiêu để thực hiện dự án.

1) Xây dựng và thực hiện kế hoạch PTDNNVV

Bộ Ngoại giao, Thương mại và Phát triển CANADA (DFATD) sẽ tài trợ cho việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch 5 năm PTDNNVV của tỉnh. Bản Kế hoạch này được xây dựng dựa vào các phân tích và tham vấn với các bên liên quan ở tất cả các cấp, bao gồm cả khu vực tư nhân (các DNNVV, các thể chế tài chính, v.v.). Bản kế hoạch này sẽ phù hợp với khung chính sách hỗ trợ PTDNNVV của quốc gia, và dự kiến sẽ bao gồm các nội dung như: đơn giản hóa quy trình đăng ký kinh doanh; cải thiện các dịch vụ phát triển kinh doanh; tạo điều kiện tiếp cận vốn, đất đai và thị trường; và tăng cường phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng các nhu cầu về lao động cho các DNNVV. DFATD sẽ tài trợ cho việc thực hiện các ưu tiên chính của bản kế hoạch này. Các ưu tiên này sẽ được xác định theo từng năm một. Một kế hoạch giám sát, bao gồm các số liệu được tách biệt về giới và dân tộc thiểu số, sẽ được xây dựng nhằm đánh giá các tiến độ trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm này. Các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa sẽ hưởng lợi từ các khóa đào tạo và các dịch vụ phát triển doanh nghiệp nhằm cải thiện năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh của họ trong khi vẫn đảm bảo tính bền vững về môi trường.

2) Các kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ hỗ trợ PTDNNVV

Các công trình kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ hỗ trợ phát triển DNNVV và các chuỗi giá trị sẽ được ưu tiên xây dựng tại một số xã và huyện được chọn lựa tại tỉnh Trà Vinh. Các công trình kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ (ví dụ như đường liên xã, cầu, chợ) sẽ được xác định thông qua các qui trình tham vấn người dân tại các xã và các huyện. Dự kiến là các xã và các huyện với tư cách là chủ đầu tư sẽ quản lý qui trình đấu thầu và lựa chọn nhà thầu thông qua qui trình này. Các chủ đầu tư cũng sẽ chịu trách nhiệm tiến hành các

đánh giá tác động môi trường và quản lý nguồn tiền do tỉnh phân bổ để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ. Tỉnh sẽ lựa chọn các xã được hỗ trợ xây dựng các kết cấu hạ tầng dựa trên việc xem xét tỉ lệ hộ nghèo cũng như tiềm năng mở rộng cơ hội cho phát triển DNNVV và tham gia vào việc nâng cấp các chuỗi giá trị sản phẩm của các xã đó. Cần đảm bảo rằng không chỉ có các DNNVV mà người nghèo bao gồm phụ nữ và người dân tộc thiểu số tại các xã này sẽ có thể tiếp cận được với các cơ hội việc làm được tạo ra từ việc xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng của dự án.

3) Xây dựng năng lực quản lý công trong việc triển khai chương trình hỗ trợ PTDNNVV

Đóng góp của DFATD cũng sẽ bao gồm việc tăng cường việc quản lý nguồn lực công liên quan đến PTDNNVV. Nguồn kinh phí hỗ trợ kỹ thuật sẽ tăng cường năng lực lập kế hoạch, lập ngân sách, quản lý tài chính, mua sắm đấu thầu và giám sát tại cấp tỉnh và các cấp cơ sở và sẽ cải thiện chất lượng triển khai chương trình hỗ trợ PTDNNVV nhằm tăng cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp. Hỗ trợ kỹ thuật cũng giúp giới thiệu các sáng kiến trong phát triển DNNVV và có thể bao gồm việc cả xây dựng năng lực cho việc lồng ghép các quan tâm về giới và môi trường. Sự hỗ trợ này sẽ được dành cho các đơn vị thụ hưởng dự án của các cấp tỉnh, huyện và xã cũng như các cơ quan hiện có tại địa phương có chức năng giám sát trách nhiệm giải trình, ví dụ như Hội đồng Nhân dân.

2. CHIẾN LƯỢC QUẢN LÝ

2.1 Các Nguyên tắc Quản lý

Dự án Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh sẽ hoạt động theo các nguyên tắc sau:

- Dự án sẽ hỗ trợ việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch 5 năm Phát triển DNNVV của tỉnh.
- Dự án sẽ hỗ trợ các ưu tiên của tỉnh trong việc phát triển các DNNVV.
- Ở mức độ cao nhất có thể được, dự án sẽ sử dụng pháp luật, các hệ thống và các thể chế của Việt Nam, nhằm hỗ trợ cho các cán bộ của các ban ngành có liên quan trong tỉnh thực hiện các công việc hàng ngày và nhiệm vụ của họ tốt hơn.

- Việc thực hiện dự án sẽ trùng khớp với các chu kỳ lập kế hoạch và ngân sách của chính phủ Việt Nam.
- Xây dựng năng lực và hỗ trợ kỹ thuật sẽ được cung cấp cho Sở Kế hoạch và Đầu Tư (Sở KH-ĐT) và các đối tác thực hiện dự án, như các sở ngành của tỉnh, huyện và xã, nhằm giúp họ có thể thực hiện thành công nhiệm vụ của họ.
- Các đối tác Việt Nam và Canada nhất thiết phải hợp tác chặt chẽ nhằm đảm bảo sự minh bạch và trách nhiệm giải trình trong việc sử dụng các nguồn lực công.

2.2 Các Đối tác Chủ chốt

Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh (UBND):
Là bên tham gia ký kết Bản ghi nhớ và Thỏa thuận Đóng góp, UBND tỉnh sẽ chịu trách nhiệm cuối cùng trong việc thực hiện, giám sát và đưa ra những chỉ đạo chiến lược cho dự án.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh (Sở KH-ĐT):
Việc xây dựng Kế hoạch 5 năm phát triển DNNVV của tỉnh Trà Vinh thuộc về trách nhiệm của Sở KH-ĐT. Bản Kế hoạch này sẽ được soạn thảo có sự tham vấn với các bên có liên quan ở các cấp tỉnh, huyện và xã và được dựa trên các thông tin có được từ các phân tích thị trường đầy đủ do tỉnh tiến hành. Bản kế hoạch này sẽ được các cơ quan có liên quan của tỉnh phê duyệt. Sở KH-ĐT sẽ là cơ quan đầu mối cho các đối thoại về các nội dung kỹ thuật của dự án, về tiến độ thực hiện và sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước UBND tỉnh và DFATD thông qua Ban Chỉ đạo Dự án.

Sở KH-ĐT chịu trách nhiệm soạn thảo và trình xin phê duyệt Văn kiện dự án (VKDA) của phía Việt Nam.

Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh
Sở Tài chính chịu trách nhiệm thẩm định ngân sách. Sở Tài chính cũng chịu trách nhiệm cho việc rà soát các báo cáo tài chính định kỳ nhận được từ Ban Quản lý Dự án. Sở Tài chính cũng sẽ tư vấn cho việc phân bổ ngân sách của dự án.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH-ĐT)
Bộ KH-ĐT chịu trách nhiệm cho việc quản lý viện trợ phát triển chính thức (ODA) tại Việt Nam. Tuy nhiên, bộ sẽ không tham gia trực tiếp vào quản lý các đầu tư ODA tại cấp tỉnh. Theo cơ chế báo cáo và quản lý ODA hiện hành thì Bộ

KH-ĐT sẽ có vai trò giám sát bao quát trong quá trình thực hiện dự án này. Trong trường hợp cần thiết, Bộ KH-ĐT có thể tạo điều kiện cho các cuộc đối thoại giữa Sở KH-ĐT Trà Vinh và DFATD.

Bộ Tài chính

Trong dự án này, Bộ Tài chính sẽ chịu trách nhiệm:

i) gửi thư đề nghị chuyển tiền cho dự án tới DFATD;
ii) nhận kinh phí của dự án bằng đô la Canada tại tài khoản của Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước mở tại Hội sở chính Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương ViệtNam ;
iii) chuyển đổi kinh phí nhận được sang tiền đồng Việt Nam và trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được tiền, phân bổ số kinh phí này vào Kho bạc tỉnh Trà Vinh để thực hiện dự án;
iv) cung cấp cho DFATD thư xác nhận viện trợ cho các khoản kinh phí của Dự án mà Bộ tài chính đã nhận được từ DFATD;
v) đảm bảo nguồn kinh phí của dự án sẽ là ngân sách cấp bổ sung có mục tiêu ngoài các khoản cân đối ngân sách phân bổ hàng năm cho tỉnh;
vi) ban hành hướng dẫn cho tỉnh trong việc tiếp nhận, quản lý và báo cáo về việc sử dụng nguồn vốn ODA.

Bộ Ngoại giao, Thương Mại và Phát triển Canada (DFATD)

DFATD sẽ tham gia vào việc giám sát thường xuyên đối với tiến độ, các cơ hội chiến lược, và những rủi ro, bao gồm cả các lĩnh vực bình đẳng giới và bảo vệ môi trường của dự án. DFATD sẽ tiến hành thăm thực địa, rà soát các báo cáo tiến độ và tài chính, thực hiện các hoạt động kiểm toán và đánh giá, và tham gia vào những chỉ đạo chiến lược của dự án và các đối thoại chính sách thông qua sự tham gia vào các cuộc kiểm điểm chung (xem dưới đây) và là đồng trưởng ban Chỉ đạo Dự án.

2.3 Khung Quản lý

Ban Chỉ đạo Dự án (Ban CĐ):

Việc xây dựng và thực hiện Dự án Phát triển DNNVV sẽ nhận được sự chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo Dự án có Đồng Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND tỉnh và một Đại diện của DFATD. Các thành viên khác của Ban Chỉ đạo Dự án sẽ bao gồm:

- Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Một lãnh đạo Sở Tài chính

- Một lãnh đạo Sở Công thương
- Một lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ
- Một lãnh đạo Sở Lao động Thương binh và Xã hội
- Một lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- Một lãnh đạo Sở Tài nguyên - Môi trường
- Một lãnh đạo Cục Thống kê tỉnh
- Một lãnh đạo Kho bạc Nhà nước tỉnh.
- Một lãnh đạo Trường Đại học Trà Vinh
- Một lãnh đạo Hội đồng Nhân dân tỉnh
- Một lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh
- Một lãnh đạo Hội LHPN tỉnh
- Một lãnh đạo Đoàn Thanh niên tỉnh
- Một lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh
- Một đại diện Văn phòng UBND tỉnh
- Một lãnh đạo Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh; và
- Một lãnh đạo UBND huyện, phụ trách kinh tế, của các huyện tham gia vào dự án.

Ban Quản lý Dự án tỉnh (BQLDA):
Theo như Nghị định 38/2013/NĐ-CP của Chính phủ Việt Nam, để thực hiện nhiệm vụ của dự án này, UBND tỉnh sẽ thành lập một Ban Quản lý Dự án nằm trong Sở KH-ĐT.

BQLDA sẽ quản lý và điều phối việc thực hiện các hoạt động của dự án. Các cán bộ của BQLDA sẽ chịu trách nhiệm quản lý quá trình lập kế hoạch công việc hằng năm. BQLDA cũng sẽ giám sát việc thực hiện các kế hoạch công việc mỗi năm, tổng hợp các báo cáo tài chính và báo cáo tiến độ về các kết quả và việc hoàn thành các hoạt động ưu tiên của dự án để trình lên Ban Chỉ đạo Dự án, và giám sát việc thực hiện các hoạt động của dự án tại các đơn vị thụ hưởng. BQLDA cũng đảm bảo rằng các đơn vị thụ hưởng phải có đủ năng lực cần thiết cho việc triển khai chương trình và các hỗ trợ kỹ thuật phải đáp ứng đúng nhu cầu của các đơn vị thụ hưởng.

BQLDA tỉnh sẽ lập các báo cáo tài chính quý và cũng như báo cáo tài chính và báo cáo hoạt động 6 tháng để báo cáo cho Ban Chỉ đạo Dự án về tiến độ thực hiện các công việc tại tất cả các đơn vị thụ hưởng, các vấn đề nổi cộm trong quá trình thực hiện và các biện pháp khuyến nghị nhằm giải quyết các vấn đề nổi cộm này.

Các cán bộ nhà nước tham gia BQLDA sẽ hưởng lương do chính phủ Việt Nam chi trả. BQLDA có thể thuê một số tư vấn để hỗ trợ chuyên môn cho BQLDA. BQLDA sẽ đưa nhu cầu về nhân lực của dự án vào các kế hoạch công việc năm để Ban Chỉ đạo Dự án phê duyệt.

Họp Kiểm điểm Chung:
Sở KH-ĐT và DFATD sẽ tham gia vào các cuộc họp kiểm điểm chung thường niên của dự án. Quá trình kiểm điểm chung là nhằm giám sát việc thực hiện các kế hoạch năm, kế hoạch mua sắm đấu thầu và việc thực hiện ngân sách. Các cuộc họp kiểm điểm chung này cũng nhằm giám sát tiến độ đạt được các hoạt động ưu tiên để báo cáo và đưa ra các khuyến nghị cho Ban Chỉ đạo Dự án.

2.4 Hỗ trợ Kỹ thuật

Cố vấn Chiến lược (CVCL):
Sở KH-ĐT sẽ ký hợp đồng thuê một Cố vấn Chiến lược quốc tế hoặc người Việt Nam để hỗ trợ cho việc thực hiện dự án. CVCL sẽ làm việc dưới sự lãnh đạo và chịu trách nhiệm giải trình cho Giám đốc Ban Quản lý Dự án. CVCL sẽ cung cấp những tư vấn mang tính chiến lược và kỹ thuật cho tỉnh trong quá trình xây dựng và thực hiện Kế hoạch 5 năm phát triển DNNVV. CVCL cũng sẽ hỗ trợ cho tỉnh trong việc tìm kiếm các chuyên gia trong nước và quốc tế mà dự án cần. Tỉnh sẽ tuyển chọn vị trí CVCL này. DFATD sẽ hỗ trợ kỹ thuật cho tỉnh trong quá trình tuyển dụng vị trí này.

Hỗ trợ Kỹ thuật khác (HTKT):
Trong suốt quá trình thực hiện dự án, kinh phí hỗ trợ kỹ thuật sẽ được cung cấp cho tỉnh để giúp cho việc xây dựng và thực hiện dự án phát triển DNNVV. Kinh phí này sẽ được sử dụng để hỗ trợ các thông lệ tốt nhất và khuyến khích các sáng kiến trong phát triển DNNVV.

Kinh phí hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực sẽ được phân bổ dựa trên kế hoạch công việc và ngân sách do BQLDA của Sở KH-ĐT lập và được Ban Chỉ đạo Dự án phê duyệt. Nhu cầu về hỗ trợ kỹ thuật sẽ do các bên có liên quan đến dự án tại tất cả các cấp tỉnh, huyện, xã xác định ra và đề nghị hằng năm. Kinh phí hỗ trợ kỹ thuật sẽ được quản lý theo các định mức do DFATD và tỉnh thỏa thuận.

2.5 Dòng tiền và Chuyển tiền

2.5 Dòng tiền và Chuyển tiền

DFATD sẽ chuyển tiền thực hiện Dự án cho tỉnh Trà Vinh thông qua Bộ Tài chính. Việc chuyển tiền sẽ tuân thủ các qui định hiện hành của Chính phủ Việt Nam trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức.

DFATD sẽ chuyển tiền vào Tài khoản Ngoại tệ của Ngân sách Nhà nước Việt Nam. Bộ Tài chính sẽ cung cấp cho DFATD một văn bản xác nhận đã nhận được khoản tiền đô la Canada do DFATD chuyển, kèm theo bản sao kê của ngân hàng bằng tiền đô la Canađa và ghi rõ số tiền đồng Việt Nam tương đương sẽ phân bổ cho tỉnh.

Bộ Tài chính chịu trách nhiệm bố trí các khoản tiền nhận được trong dự tóan ngân sách hàng năm theo hình thức bổ sung hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn vốn ODA theo cam kết với nhà tài trợ. Sở Tài chính sẽ cung cấp cho DFATD văn bản xác nhận đã nhận được từ Bộ Tài chính số kinh phí dự án bằng tiền đồng Việt Nam.

Sau khi Bản Ghi nhớ được ký kết, Ban Quản lý Dự án (BQLDA) sẽ mở một tài khoản dành riêng cho Dự án tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Trà Vinh. Sở Tài chính sẽ tiến hành thẩm định và phân bổ dự tóan cho BQLDA dựa trên kế hoạch công việc của từng quý, kinh phí đi kèm và nhu cầu chi tiêu của BQLDA, và phải nhất quán với kế hoạch công việc hằng năm đã được phê duyệt. Hằng quý, BQLDA sẽ cung cấp cho DFATD văn bản xác nhận đã nhận được số kinh phí chuyển cho dự án bằng tiền đồng Việt Nam. Kho bạc Nhà nước tỉnh chịu trách nhiệm kiểm soát chi tiêu, căn cứ theo Luật Ngân sách, đối với số tiền trên tài khoản của BQLDA.

2.6 Kiểm toán

DFATD sẽ thu xếp với Kiểm toán Nhà nước (KTNN) Việt Nam hoặc một kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán hằng năm đối với tất cả các đơn vị thụ hưởng dự án. Các báo cáo kiểm toán sẽ tổng kết các phát hiện và khuyến nghị. Ban Quản lý Dự án sẽ chịu trách nhiệm theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị này. Các kết quả của kiểm toán sẽ là công cụ quan trọng để Ban Chỉ đạo Dự án

đưa ra các quyết định về việc phân bổ ngân sách cho các hoạt động cho các năm tiếp theo.

Viêc sử dụng Kiểm toán Nhà nước Việt Nam để tiến hành kiểm toán sẽ sử dụng tối đa các cơ chế giám sát trách nhiệm giải trình sẵn có của Việt Nam. Tuy nhiên, do việc kiểm toán của KTNN chỉ giới hạn trong việc kiểm toán sự tuân thủ trong lĩnh vực tài chính và chỉ được hoàn tất vào năm tiếp theo, cho nên cần phải sử dụng thêm các biện pháp bổ sung khác cho dự án.

2.7 Giám sát và Đánh giá

DFATD sẽ ký hợp đồng với một đơn vị giám sát địa phương nhằm hỗ trợ cho việc thực hiện các nhiệm vụ giám sát của mình.

DFATD sẽ thực hiện một cuộc đánh giá độc lập giữa kỳ cho Dự án.

DFATD sẽ thực hiện một cuộc đánh giá kết thúc Dự án

PHỤ LỤC B: DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

Dự án VN/34758: Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa tỉnh TRÀ VINH

	Đô la Canada
ĐÓNG GÓP:	
Đóng góp của DFATD cho Dự án	11.000.000
Đóng góp của tỉnh TRÀ VINH: bằng tiền mặt	550.000
Đóng góp của tỉnh TRÀ VINH: bằng hiện vật	550.000
TỔNG KINH PHÍ DỰ ÁN	**12.100.000**

NGÂN SÁCH CHO CÁC HỢP PHẦN (Đóng góp của Canada)	
Xây dựng và thực hiện Kế hoạch PTDNNVV	4.950.,000
Xây dựng các kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ hỗ trợ PTDNNVV	4.400.000
Xây dựng năng lực quản lý công cho PTDNNVV	1.650.000
TỔNG CỘNG:	**11.000.000**

Trong trường hợp Dự toán Ngân sách có sự thay đổi, DFATD và TRÀ VINH nhất trí rằng DFATD sẽ tự động tiến hành cập nhật Phụ lục B của bản Thỏa thuận trước ngày 31 tháng 3 của năm tài chính hiện hành. Dự toán Ngân sách cập nhật này, sau khi được đưa ra, sẽ thay thế cho Phụ lục B cũng như bất cứ phiên bản nào khác của Phụ lục B đã được cập nhật trong các năm tài chính trước đó về nội dung của phần này.

PHỤ LỤC C

(C-1 tháng 11 năm 2014)

LỊCH GIẢI NGÂN

1.0 Lịch Giải ngân theo năm Tài chính của Canada

Theo yêu cầu của DFATD, lịch giải ngân dưới đây chỉ ra khoản đóng góp tối đa của DFATD trong một năm tài chính của Canada

Năm tài chính của DFATD (1/4 đến 31/3)	**Số tiền đô la Canada tối đa sẽ giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 4 đến 31 tháng 3**
2014/2015	$ 500.000
2015/2016	$3.000.000
2016/2017	$3.000.000
2017/2018	$2.000.000
2018/2019	$1.500.000
2019/2020	$1.000.000
Tổng đóng góp của DFATD	**$11.000.000**

2.0 Sửa đổi đối với Lịch Giải ngân

Mặc dù đã được qui định trong Mục 14.5 của các Phần Các Điều khoản Chung của Thỏa thuận này, nhưng nếu có những thay đổi về các khoản tiền tối đa giải ngân trong năm tài chính của CANADA theo mục 1.0 của Phụ lục C, và nằm trong giới hạn tổng ngân sách được đưa ra trong Phần 2.1, DFATD và TRÀ VINH nhất trí rằng DFATD sẽ tự động tiến hành cập nhật Phụ lục C của bản Thỏa thuận trước ngày 31 tháng 3 của năm tài chính hiện hành. Lịch giải ngân cập nhật, sau khi được đưa ra, sẽ thay thế cho Phụ lục C cũng như bất cứ phiên bản nào khác của Phụ lục C đã được cập nhật trong các năm tài chính trước đó về nội dung phần này. Phụ luc C được cập nhật sẽ phản ánh:

1) Đóng góp hằng năm được DFATD khẳng định và đã được nhất trí tại cuộc họp thường niên của Ban Chỉ đạo Dự án và được ghi lại trong các biên bản cuộc họp;

hoặc

ii) Các khoản đóng góp tối đa mới sẽ được thông tin cho phía TRÀ VINH thông qua việc trao đổi thư từ và được ký bởi các đại diện có thẩm quyền của CANADA và VIỆT NAM.

P.O. No.
WBS Element: A-034758-001
GL Acct/CC/Fund: 52303/4112/0300
Vendor code: 1010607

CONTRIBUTION ARRANGEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE GOVERNMENT OF CANADA

CONCERNING

THE TRA VINH SMALL AND MEDIUM ENTERPRISE (SME) DEVELOPMENT PROJECT

Contribution Arrangement made on this 10th day of November 2014.

BETWEEN: The GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM (VIET NAM) as represented by the People's Committee of Tra Vinh Province (TRA VINH);

AND: The GOVERNMENT OF CANADA (CANADA) as represented by the Department of Foreign Affairs, Trade and Development (DFATD) Canada.

WHEREAS VIET NAM and CANADA wish to collaborate on the implementation of the Tra Vinh Small and Medium Enterprise (SME) Development Project (the Project) described in Annex "A";

AND WHEREAS DFATD wishes to make a contribution to TRA VINH to support SME development in Tra Vinh Province;

AND WHEREAS VIET NAM and CANADA are to manage and respect this Arrangement and agree to conduct themselves within the accepted rules of transparency and good governance;

AND WHEREAS The purpose of this Arrangement is to set out the provisions concerning the transfer and management of this contribution for the implementation of the Project;

VIET NAM and CANADA, through their representatives, TRA VINH and DFATD, have reached the following understanding:

PARAGRAPH 1
NATURE OF THE ARRANGEMENT

This Arrangement constitutes a subsidiary arrangement made pursuant to the General Agreement on Development Cooperation between VIET NAM and CANADA dated the 21st day of June, 1994 (the "General Agreement") and is intended to set out the responsibilities of VIET NAM and CANADA in relation to the Project. It does not constitute an international treaty.

PARAGRAPH 2
CONTRIBUTION OF CANADA

2.1 DFATD will make a contribution for the purpose of supporting the implementation of the Project described in Annex A, in an amount not to exceed eleven million Canadian dollars (Cdn *$11,000,000*) ("Contribution"). The contribution will consist of targeted

budget support for the development of the five-year provincial SME Development Plan and implementation of key priorities for DFATD funding in the SME Development Plan.

2.2 Pursuant to Paragraph V of the 1994 General Agreement, DFATD's contribution cannot be used to pay any taxes, fees, customs duties, or any other levies or charges imposed directly or indirectly by VIET NAM on any goods, materials, equipment, vehicles, and services purchased or acquired for, or related to, the implementation of the Project.

PARAGRAPH 3
CONTRIBUTION OF VIET NAM

VIET NAM, through TRA VINH, will be responsible for providing salaries and operational expenses of Government of Viet Nam personnel engaged in the Project. VIET NAM will also contribute to the expenses related to the establishment and operation of the Project as outlined in Annex A of this Arrangement and Annex B of the General Agreement. The total value of VIET NAM's contribution will be one million one hundred thousand Canadian dollars (Cdn $1,100,000) of which five hundred and fifty thousand (Cdn $550,000) will be in cash and five hundred and fifty thousand (Cdn $550,000) will be in-kind such as office space for project staff at provincial, district and commune level; land and land clearing costs for construction of infrastructure.

PARAGRAPH 4
ROLES AND RESPONSIBILITIES

4.1 CANADA designates DFATD to assume its responsibilities under this Arrangement.

4.2 VIET NAM designates TRA VINH to assume the responsibilities related to the management of the Contribution and the implementation of the Project under this Arrangement.

4.3 TRA VINH designates the Department of Planning and Investment (DPI) to assume the responsibilities related to the implementation of the Project. Implementation of specific responsibilities will be the responsibility of specific sub-units within DPI and other project partners such as the Department of Finance; the Department of Industry and Trade; the Department of Labour, Invalids and Social Affairs (DOLISA); the Department of Natural Resources and Environment (DONRE); the Department of Agriculture and Rural Development (DARD); and other partners as may be identified during the course of the Project.

4.4 TRA VINH will utilize the Contribution and any interest earned from the Contribution exclusively for the purpose of the Project and in accordance to the terms set out in this Arrangement.

4.5 For the purpose of implementing the Project TRA VINH will develop a Six-year Project Implementation Outline and annual costed workplans. Annual costed work plans will be guided by the five-year provincial SME Development Plan and the Project Implementation Outline and will be approved by the Project Steering Committee.

4.6 TRA VINH/DPI will administer the Contribution in accordance with the existing laws, regulations, and rules of Vietnam that are applicable to TRA VINH/DPI, as well as with the terms of this Arrangement. The Project will follow VIET NAM's procurement law, guidelines and procedures. The Project will follow cost norms that are consistent with VIET NAM's cost norms. However, the Project may apply cost norms as specified in the most updated approved United Nations-European Union "Guidelines for Financing of Local Costs in Development Cooperation with Viet Nam" in order to attract sufficiently qualified and experienced national or international consultants as required by the Project. Cost norms and their application will be further defined in agreed project manuals.

4.7 Except as otherwise determined by DFATD, TRA VINH will return through DFATD, to the Receiver General of Canada, any undisbursed or unaccounted for portion of the Contribution on the date of expiration or termination of this Arrangement.

PARAGRAPH 5
TERMS OF PAYMENT

5.1 Upon signing this Arrangement, TRA VINH will provide DFATD with:

i) an Inception Plan, including a procurement plan and budget for the achievement of priority actions for inception; and
ii) a statement of cash flow requirements in Canadian dollars.

Upon DFATD's approval of the *Inception Plan* and budget, the Ministry of Finance (MoF) will submit a formal request for payment to support the implementation of the *Inception Plan*. DFATD will then make a first payment of up to five hundred thousand Canadian dollars (Cdn $500,000) to MoF so that MoF can allocate to the province for the implementation of the *Inception Plan*

5.2 DFATD will release subsequent annual payments, based on Viet Nam's financial year, in one or two disbursements. A tranche of 70 percent of the annual payment will be released and will be subject to the following:

i) receipt of satisfactory narrative and financial reports for the previous year;
ii) satisfactory follow-up from audit report recommendations;
iii) approval of the annual workplan, procurement plan and budget for the current year;
iv) statement of cash flow requirements in Canadian dollars for the implementation of the Project for the current year; and
v) a formal request for payment from MoF.

5.3 A tranche of up to 30 percent of DFATD's annual payment will be released upon satisfactory progress in implementation of the project and priority actions for the previous year, as assessed through various reports and annual review processes, and will be documented in Project Steering Committee (PSC) minutes. If annual priority actions are deemed not achieved by the PSC co-chairs, DFATD will decide the proportion of the 30 percent to be withheld, in consultation with the PSC co-chairs, taking into consideration the extent to which the priority actions were achieved, efforts

by TRA VINH to achieve the priority actions and any developments outside of the control of TRA VINH which may have affected progress in achieving the priority actions.

5.4 In the event that a portion of the 30 percent is withheld, the unachieved priority actions will be assessed again six months later by the DFATD or DFATD's local monitor, and a second payment may be issued against the balance of the workplan and budget. New priority actions will be agreed on between TRA VINH and DFATD on a yearly basis at annual PSC meetings, which will normally be held during the final quarter of the Government of Viet Nam's fiscal year.

5.5 DFATD will issue payments in Canadian dollars and deposit funds into the Central Foreign Exchange Account of the State Budget of Viet Nam.

Bank account details are as follows:

Bank Name: Head Office of the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Viet Nam
Postal Address: 198 Tran Quang Khai Street, Hoan Kiem District, Hanoi, Viet Nam
Account Name: So Giao dich Kho bac Nha nuoc *(State Treasury Transaction Center)*
Account Number: 0681530000017
Name of Account Holder: State Treasury Transaction Center
Bank SWIFT Code: BDTVVNX

5.6 MoF will provide DFATD with a letter that:

i) confirms the amount of funds received in Canadian dollars;
ii) includes a copy of the corresponding bank statement in CAD;
iii) lists the amount in VND equivalent to be allocated to the TRA VINH provincial treasury.

Transfers of funds from MoF to the provincial level will follow MoF procedures and processes governing the management and utilization of official development assistance (details are in Annex A, 2.5 Funds Flow and Payment).

PARAGRAPH 6
ENVIRONMENTAL ASSESSMENT

6.1 The activities described under this Arrangement may involve the carrying out of one or more projects(s)/sub-projects(s) which constitute(s) "projects" that require(s) to be assessed under the Canadian Environmental Assessment Act (hereinafter "CEAA"). TRA VINH will ensure that an assessment of the environmental effects of such project(s)/sub-project(s) will be carried out as early as practicable in the planning stages and before financial assistance is allocated for the purpose of enabling the project(s)/sub-project(s) to be carried out. TRA VINH will ensure that no part of the financial assistance will be allocated for the purpose of enabling the project(s)/sub-project(s) to be carried out until TRA VINH has determined that the project is not likely to cause significant adverse environmental effects. The assessment of the

environmental effects will be carried out in accordance with the Viet Nam' s Law on Environmental Protection. The assessment will include assessments of the cumulative effects that are likely to result from the project/subproject implementation and interactive effects that are likely to result from other nearby projects or activities that have been or will be carried out, and any change to the project that may be caused by the environment. Due consideration will be given to public participation.

6.2 Upon DFATD request, TRA VINH will provide DFATD with a copy of the authorization issued by the local authorities and/or a copy of the assessment report and any related documentation.

6.3 DFATD may also require from TRA VINH that it be provided with a solicitor's opinion regarding whether the assessment of the environmental effects of the project(s)/sub-project(s) was conducted in accordance with the environmental assessment process in Viet Nam. DFATD may also evaluate whether the assessment was conducted in accordance with the environmental assessment process in Viet Nam.

PARAGRAPH 7
MONITORING AND EVALUATION

7.1 The Project will be monitored by TRA VINH and DFATD through annual joint reviews that will assess progress on achievement of the workplan activities and annual priority actions.

7.2 DFATD will contract a local monitoring team to support it in its assessment of progress achieved, as per the annual costed workplan, annual priority actions and the Performance Measurement Framework.

7.3 DFATD will undertake an independent mid-term evaluation of the project.

7.4 DFATD will undertake a final evaluation of the project.

PARAGRAPH 8
AUDITING PROCEDURES

8.1 The Project's PMU and associated spending units will be subject to annual audits conducted by the State Audit of Vietnam (SAV), or an independent auditor, who will provide copies of audit reports to DFATD and TRA VINH. The cost of these audits will be paid directly by DFATD. TRA VINH will prepare audit responses and follow-up plans, which will be assessed during the annual joint review process and/or at the Project Steering Committee meetings. Audit results, and TRA VINH responses and follow-up plans will be considered by DFATD in its assessment of project performance and disbursement decisions.

8.2 In addition, DFATD may conduct audits, including procurement audits and reviews of the Project's PMU and associated spending units at any point in time, at its own cost. Information and records of the Project's PMU and associated spending units should be

at the disposal of DFATD for audit purposes. TRA VINH will be informed of the scope and mandate of such audits.

PARAGRAPH 9
REPORTS

9.1 TRA VINH, through PMU, will provide DFATD with the following documents and reports:

- inception plan with associated procurement plan and budget after signing of this Arrangement
- a 6-year Project Implementation Outline
- the five-year costed SME Development Plan, and priorities for DFATD support, with consultation and revisions to be done prior to completion
- annual work plans, procurement plans and associated budgets
- semi-annual financial reports
- semi-annual narrative progress reports and annual narrative reports
- management response and follow-up plans to audit report recommendations
- statements of cash flow requirements in Canadian dollars
- an end-of-project narrative results and financial report

9.2 Reports will be submitted to DFATD in one of the official languages of Canada (English or French).

PARAGRAPH 10
NOTICE AND COMMUNICATION

10.1 Any notices, communications, or documents given, made or sent by either VIET NAM or CANADA pursuant to this Arrangement, will be in writing and will be deemed to have been duly given, made or sent to the Signatory to which it is addressed at the time of its delivery by hand, mail or facsimile at its respective address, namely :

FOR VIETNAM: The Chairman
People's Committee of Tra Vinh Province
No.1, 19/5 Road, Ward 1
Tra Vinh City
Tra Vinh Province

Fascimile : +84-74-3855895

FOR CANADA : The Counsellor (Development)
Canadian Embassy
31 Hung Vuong
Hanoi, Viet Nam

Facsimile : +84-4-3734-5059

10.2 Either Signatory hereto may, by written notice to the other Signatory hereto, change the address to which any notice or request for the Signatory so giving such notice will be addressed.

10.3 All notices and communications submitted to VIET NAM will be in English and in the Vietnamese language, and those submitted to CANADA will be in English, French, or the Vietnamese language. All reports submitted to DFATD will be in one of the official languages of CANADA (English or French).

PARAGRAPH 11
COMPLIANCE

DFATD may withhold payment of all or part of the Contribution, or may request reimbursement of any or all payments made pursuant to this Arrangement should TRA VINH fail to utilize the Contribution exclusively for the purpose of the Project or fail to respect the terms of this Arrangement

PARAGRAPH 12
ANTI-TERRORISM

12.1 Consistent with numerous United Nations Security Council resolutions, including S/RES/1269 (1999), S/RES/1368 (2001), and S/RES/1373 (2001), both CANADA and VIET NAM are firmly committed to the international fight against terrorism, and in particular, against the financing of terrorism. It is the laws of Canada that none of its funds are used, directly or indirectly, to support individuals or entities associated with terrorism.

12.2 VIET NAM represents and warrants that the Contribution for the purposes of the Project will not be used to benefit terrorist groups or individual members of these groups, or for terrorist activities, either directly or indirectly.

12.3 VIET NAM will include a corresponding provision in any sub-agreements that it enters into with entities which VIET NAM makes available the Contribution for the purposes of the Project.

PARAGRAPH 13
DURATION

13.1 Either DFATD or TRA VINH may at any time terminate this Arrangement in whole or in part, or suspend it in whole or in part by giving the other party a thirty-day advance notice. TRA VINH will have no claim against DFATD other than the reimbursement of costs actually incurred by TRA VINH until the termination or suspension takes place, less the sums already paid in this regard.

13.2 This Arrangement will come into effect upon the date of the last signature and will remain in effect until the 10th day of November 2020.

PARAGRAPH 14
GENERAL PROVISIONS

14.1 This Arrangement together with Annexes A, B and C, which form an integral part hereof, constitutes the entire understanding between TRA VINH and DFATD with respect to the Project.

1342 No offer, gift or payment, consideration or benefit of any kind, which constitutes an illegal or corrupt practice, has or will be made to anyone, either directly or indirectly, as an inducement or reward for the award or execution of this Arrangement. Any such practice will be grounds for terminating this Arrangement or taking any other corrective action as required.

14.3 Any payment to be made under this Arrangement is subject to there being an appropriation by the Parliament of Canada for the fiscal year in which the payment is to be made. If DFATD'S appropriation is changed by the Parliament of Canada, DFATD may reduce the Contribution by notice, or terminate this Arrangement.

14.4 DFATD will not be responsible for the implementation of the Project and the activities of the TRA VINH or of any person or third party engaged or contracted by the TRA VINH as a result of this Arrangement, nor will DFATD be liable for any costs incurred by the Organization in terminating the engagement or contract of any such person or third party.

14.5 This Arrangement may only be amended through an exchange of letters signed by TRA VINH and DFATD. TRA VINH and DFATD will give full and sympathetic consideration to any proposal to amend.

14.6 This Arrangement will not be assigned by TRA VINH without the prior written consent of DFATD.

14.7 DFATD will not be held liable for any loans, leases, capital leases or any other contractual commitments entered into by TRA VINH with any third party for the implementation of the Project.

14.8 No member of the House of Commons of Canada will be admitted to any share or part of this Arrangement or to any benefit arising therefrom.

14.9 No current or former public office holder or public servant of the Government of Canada who is not in compliance with the Conflict of Interest Act, the Values and Ethics Code for the Public Service or the Values and Ethics Code for the Public Sector will derive a direct benefit from this Arrangement.

14.10 Nothing contained in this Arrangement, nor any acts of their Signatories, will constitute or be deemed to constitute these Signatories as partners or joint ventures in any way or for any purpose.

14.11 In the event that a dispute arises from or is related to this Arrangement, TRA VINH and DFATD will attempt to resolve the dispute amicably through negotiation.

Signed in four copies, two in English and two in the Vietnamese language, all texts being equally valid, at Hanoi, this 10th day of November 2014.

For the **GOVERNMENT OF VIET NAM**

Dong Van Lam, Chairman, People's Committee of Tra Vinh Province

Date: 10/11/2014

For the **GOVERNMENT OF CANADA**

Davide Devine, Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary of Canada to Vietnam

Date: 10/11/2014

ANNEX A
DESCRIPTION OF THE PROJECT

1. PROJECT OVERVIEW

The *Tra Vinh SME Development Project* ($11 million, 2014-2020) will support the development of SMEs and their business and professional associations, small-scale infrastructure to support SME development, and capacity building in management of SME support programming for provincial, district and commune personnel. The Province has not yet targeted specific economic sectors for support as the first year of the project will focus on identifying target sectors through market-driven economic analysis and consultations, along with supporting the capacity of sub-national institutions in areas such as planning, budgeting and financial management. Nonetheless, given the predominant status of agriculture in the province's economy and expressed provincial interests, higher value added agricultural products, including food products, are expected to be a sector of focus.

1.1 Expected Results

<table>
<tr><td colspan="7">Ultimate Outcome:
1000 - Expanded economic opportunities for poor rural men and women, including ethnic minority populations, in Tra Vinh province</td></tr>
<tr><td colspan="7">Intermediate Outcomes:</td></tr>
<tr><td colspan="3">1100 - Increased competitiveness of small and medium enterprises (SMEs) in selected sectors Tra Vinh Province</td><td colspan="2">1200 - Increased use by SMEs of improved and sustainable[1] small scale infrastructure in targeted communes in Tra Vinh Province</td><td colspan="2">1300 - Improved local government performance in support of environmentally sustainable and gender responsive SME development in Tra Vinh Province.</td></tr>
<tr><td colspan="7">Immediate Outcomes:</td></tr>
<tr><td>1110 – Improved access by men and women entrepreneurs, including ethnic minority to market-relevant SME services.</td><td>1120 – Improved administrative procedures, regulations, and policies to facilitate SME registration, operation, competitiveness and business environment</td><td>1130 – Improved production and management capacity of SMEs, including those owned by women and ethnic minorities, to move up the value chain in selected sub-sectors</td><td>1210 – Increased access by SMEs headed by men, women, and ethnic minorities and by other community people to improved small-scale infrastructure (SSI)</td><td>1220 – Increased capacity of targeted communes to sustainably manage all aspects of SSI implementation.</td><td>1310 – Improved knowledge and understanding by staff at sub-national levels of business development, trade promotion, and public management such as public finance management, planning, budgeting, procurement,</td><td>1320 - Reformed public sector governance mechanisms, including good practices to support environmentally sustainable and gender responsive SME development at the provincial, district and</td></tr>
</table>

[1] Sustainable refers to the SSI being based on economic, social and environmental principles that will make it long lasting.

					results-based management, gender and environment analysis and mainstreaming, reporting, and monitoring	commune levels.

1.2 Project Scope and Components

This project will have three inter-related components. As the lead provincial department for SME and infrastructure development, the Department of Planning and Investment (DPI) will be the primary partner for all three components, though it will coordinate and collaborate with a number of other departments (including Finance, Industry and Trade, Labour and Social Affairs, Agriculture and Rural Development, and Natural Resources and Environment), Tra Vinh University, and with district and commune authorities, in program implementation.

1) SME plan development and implementation

DFATD will fund the development and implementation of a provincial 5-year SME Development Plan which will be developed based on analyses and consultations at all levels with key stakeholders, including the private sector (SMEs, financial institutions, etc.). The plan will correspond to the national framework in place supporting SME development, the National SME Plan, and it is expected that it will include provisions to: simplify business registration process; improve business development services; facilitate access to finance and markets; and strengthen human resource development to meet SME labour force requirements. The Plan will also reflect GoV frameworks on gender equality and environment, especially those related to SME development. DFATD will fund the implementation of key priorities in the provincial plan, to be identified on an annual basis. A monitoring plan, including sex and ethnic minority-disaggregated data, will be developed to assess progress in the implementation of the 5-year Plan. Micro, small and medium enterprises will benefit from training, technical and business development support services to improve their productive and management capacity and competitiveness while ensuring environmental sustainability.

2) Small-scale infrastructure to support SME development

Priority small-scale infrastructure works promoting SME development and value chains will be supported in selected communes and districts of Tra Vinh Province. Small-scale infrastructure works (i.e. intra-commune roads, bridges, markets) will be identified through consultative processes with male and female citizens at commune and district levels. As investment owners (IOs), communes and districts are expected to manage the tendering process and the contractors selected as a result of the process. They will also be responsible to conduct environmental assessments and manage the funds allocated by the province to develop the small-scale infrastructure. Selected communes for infrastructure support will be identified by the province taking into account poverty considerations as well as the potential for expanded opportunities for SME development and for moving up value chains. Efforts will be made to ensure that not only SMEs but also the poor, including women and ethnic minorities access employment opportunities from the construction of small-scale infrastructure.

3) Capacity building for public management of SME support programming

DFATD's contribution will also include strengthening public resource management related to SME development. Technical assistance funds will strengthen planning, budgeting, financial management, procurement and monitoring at provincial and local levels and will improve the quality of the provincial SME programming to increase opportunities for development. Technical assistance will also support the introduction of innovations in SME development and may include capacity building for mainstreaming of gender and environmental considerations. This support will be targeted to provincial, district and commune level spending units as well as to existing local accountability structures, such as People's Councils.

2. MANAGEMENT STRATEGY

2.1 Management Principles

The Tra Vinh SME Development initiative will operate in accordance with the following principles:

- The project will support the development and implementation of a 5-year provincial SME Plan.
- The project will support priorities of the provincial government in SME development.
- To the greatest degree possible, the project will use Vietnamese systems and institutions, supporting officials in better achieving their mandates and carrying out their regular jobs.
- Implementation will be synchronized with GoV annual planning and budget cycles.
- Capacity building and technical assistance will be made available to the Department of Planning and Investment (DPI) and its implementing partners, such as other provincial departments, districts and communes, to assist them to successfully implement their mandate.
- Close cooperation between Vietnamese partners and Canada will be necessary to ensure transparency and accountability in the use of public resources.

2.2 Key Partners

Tra Vinh Provincial People's Committee (PPC):
As principal signatory to the Memorandum of Understanding and Contribution Arrangement, PPC has the ultimate responsibility for the initiative's implementation, oversight and strategic direction.

Tra Vinh Department of Planning and Investment (DPI):
The development of the provincial five-year SME Development Plan is the responsibility of DPI. The plan will be developed through consultation with key stakeholders at provincial, district and commune levels and will be informed by relevant market analyses conducted by the province. The plan will be reviewed and approved by relevant government stakeholders and the Project Steering Committee (see below). DPI will be the focal point for dialogue on the technical content and progress of the initiative, and will be accountable to the PPC and DFATD through the Project Steering Committee.

DPI will be responsible for the preparation and submission for approval of Vietnamese project approval documents (the Project Document).

Tra Vinh Department of Finance (DoF):
DoF is responsible for appraising the budget. DoF also has the responsibility for reviewing financial reports received from the PMU on a regular basis. DoF will also provide advice on budget allocations and local cost norms.

Ministry of Planning and Investment (MPI):
The Ministry of Planning and Investment is responsible for the management of official development assistance in Viet Nam. However, it does not play a role in directly managing ODA investments at the provincial level. Under existing ODA management and reporting mechanisms, MPI will play a broad oversight role during the implementation of this initiative. Should it become necessary, the Ministry of Planning and Investment could facilitate dialogue between the DPI of the province of Soc Trang and DFATD.

Ministry of Finance (MoF):
In this project, the Ministry of Finance is responsible for:

i) Submitting to DFATD a formal request for payment in Canadian dollars for project implementation;
ii) Receiving project funds in Canadian dollars at the account of the State Transaction Center opened at the Head Office of the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Viet Nam;
iii) Converting the received amounts into Vietnamese Dong and within 15 days of receipt, allocating these amounts into the State Treasury of Tra Vinh Province for the project implementation;
iv) Providing DFATD with a letter of ODA certification for the amounts of funds received in Canadian dollars and its equivalent amount in VND for the purpose of the Project from DFATD;
v) Ensuring that the project funds will be allocated to Tra Vinh Province as an additional targeted budget to the in-balance budget allocated annually to the province; and
vi) Issuing guidance to the province related to receipt, management and reporting on the utilization of ODA funds.

Department of Foreign Affairs, Trade and Development (DFATD):
DFATD will engage in ongoing monitoring of progress, strategic opportunities, and risks, including gender equality and environmental aspects of the project. It will conduct field visits, review financial and progress reports, undertake audits and evaluation with other partners, and engage in strategic direction of the project and policy dialogue through its participation in joint reviews (see below) and co-chairing of the Project Steering Committee.

2.3 Management Framework

Project Steering Committee (PSC):
The development and implementation of the Tra Vinh SME Development initiative will be guided by a joint PSC chaired by a Vice-Chairperson of the PPC and a DFATD representative. Other members of the Steering Committee may include:

- the Director and a Deputy Director of the Department of Planning and Investment (DPI);

- a leader of the Department of Finance (DoF);
- a leader of the Department of Industry and Trade (DoIT);
- a leader of the Department of Sciences and Technology (DST);
- a leader of the Department of Labour Invalids and Social Affairs (DoLISA);
- a leader of the Department of Agriculture and Rural Development (DARD);
- a leader of the Department of Natural Resources and Environment (DONRE);
- a leader of the Tra Vinh State Treasury;
- a leader of the Provincial Statistics;
- a leader of Tra Vinh University;
- a leader of the Provincial People's Council;
- a leader of the Provincial Committee on Ethnic Minorities;
- a leader of of the Provincial Women's Union (WU);
- a leader of the Provincial Youth's Union
- a leader of the Provincial Cooperative Alliance
- a representative of the Office of the Provincial People's Committee
- a leader of the Provincial Business Association (BA); and
- a leader of the District People's Committee, responsible of economic affairs, for each of the districts participating in the initiative.

Provincial Project Management Unit (PMU):
As per Government of Viet Nam's Decree 38/2013/NĐ-CP, to fulfill its mandate regarding this initiative, the PPC will establish a PMU within DPI.

The PMU will be responsible for managing and coordinating the implementation of project activities. PMU staff will be responsible for managing the annual work planning processes. The PMU will also monitor the implementation of the annual work plans, consolidate financial and progress reports on results and the achievement of the priority actions to the PSC, and provide oversight of activities implemented by spending units. The PMU will ensure that spending units have the required capacity to deliver programming and that technical assistance is delivered to meet the needs of spending units.

The PMU will prepare quarterly financial progress reports and semi-annual financial and narrative reports to the PSC on work plan progress made by all spending units, implementation issues and proposed measures to address issues.

PMU government officials will be paid for by the GoV. The PMU may hire consultants to provide specialized support to the PMU. The PMU will include human resources needs in annual work plans to be approved by the PSC.

Joint Review:
The PMU and DFATD will participate in annual joint reviews of the project. The joint review process aims to monitor the implementation of the work plan, procurement plan and the execution of the budget. It also monitors progress towards the achievement of the priority actions, and reports and makes recommendations to the PSC.

2.4 Technical Assistance

Strategic Advisor (SA):

An international or national SA may be contracted by the PMU to assist in the implementation of the initiative. The SA will work under the leadership of, and will be accountable to, the PMU Director and will provide strategic and technical advice to the province for the development and implementation of the 5-year SME plan. The SA will also support the province in sourcing local and international technical assistance required for the project. The SA will be selected by the province. DFATD will provide technical assistance to the province during the process of the SA recruitment.

Other Technical Assistance (TA):
Throughout the life of the project, TA funds will be made available to the province to support the development and implementation of the SME plan. TA funds will be used to support best practices in the sector and to foster innovation in SME development.

Funds for technical assistance and capacity building will be allocated on the basis of work plans and budgets prepared by the Department of Planning and Investment's PMU and approved by the Steering Committee. TA needs will be identified by stakeholders at commune, district and provincial levels on an annual basis. TA funds will be governed by cost norms, agreed to by DFATD and the province.

2.5 Funds Flow and Payments

DFATD will transfer funds to Tra Vinh Province for project implementation through the Ministry of Finance. Funds transfer will follow the existing regulations of the Government of Viet Nam on the management and utilization of official development assistance.

DFATD will make its payments to the Central Foreign Exchange Account of the State Budget of Viet Nam. MoF will provide DFATD with written acknowledgement of receipt of funds in Canadian dollars, including a copy of the corresponding bank statement in CAD and list the amount in VND equivalent to be allocated to the province.

MoF is responsible for including the received project funds in its annual budget estimate as additional targeted budget to the local budget as committed with DFATD. DoF will provide DFATD with written acknowledgement of the project funds in VND received from MoF.

After signing of the MOU, the Project Management Unit (PMU) will open an account in the provincial Treasury for the purposes of the Project. Quarterly, DoF is responsible for appraising and allocating the estimated budget to the PMU based on the quarterly work plan, budget and cash flow requirements of the PMU, which is consistent with the approved annual work plan. The PMU will provide DFATD with written acknowledgement of receipt of funds in VND on a quarterly basis. The provincial Treasury is responsible for the control of the expenditure of the funds in the PMU account, based on the Government of Viet Nam's State Budget Law.

2.6 Audit

DFATD will arrange for the State Audit of Viet Nam (SAV), or an independent auditor, to conduct annual audits on all project spending units. Audit reports will summarize findings

and recommendations, which PMU will be responsible for following up. The audit results from the previous year will serve as an important tool for the Steering Committee for decision-making on future allocations of funds.

The use of SAV to conduct audits will maximise use of existing national accountability mechanisms. However, given that SAV audits are limited to financial compliance and are only completed well into the following year, additional complementary measures will be put in place.

2.7 Monitoring and Evaluation

DFATD will contract a local monitor to support it in meeting its obligations.

DFATD and the PMU will undertake an independent mid-term evaluation of the project.

DFATD will undertake a final evaluation of the project.

ANNEX B: ESTIMATED BUDGET

Project VN/34758: Tra Vinh Small and Medium Enterprise (SME) Development

CONTRIBUTION	**CAD**
DFATD Contribution to the Project	11,000,000
Province of Tra Vinh's Contribution: Cash	550,000
Province of Tra Vinh's Contribution: In-kind	550,000
TOTAL PROJECT BUDGET	**12,100,000**
BUDGET BY PROJECT COMPONENT (Canadian Contribution)	
SME Plan development and implementation	4,950,000
Small-scale infrastructure supporting SME development	4,400,000
Public management capacity building for SME development	1,650,000
TOTAL	**11,000,000**

Should changes be made to Estimated Budget, TRA VINH and DFATD agree that DFATD will automatically issue an update of Annex B of the Arrangement before March 31 of the current fiscal year. This updated Estimated Budget will, when issued, supersede Annex B as well as any other updated version of Annex B issued in any previous fiscal year pursuant to this paragraph.

ANNEX C
(C-1 November 2014)
DISBURSEMENT SCHEDULE

1.0 Disbursement Schedule by Canadian Fiscal Year

As per DFATD requirement, the following disbursement schedule indicates DFATD's maximum contribution per Canadian fiscal year.

DFATD Fiscal year (April 1 - March 31)	**Maximum amount in Canadian dollar payable between April 1 and March 31**
2014/2015	$ 500,000
2015/2016	$3,000,000
2016/2017	$3,000,000
2017/2018	$2,000,000
2018/2019	$1,500,000
2019/2020	$1,000,000
Total DFATD Contribution	**$11,000,000**

2.0 Modification to the Disbursement Schedule

Notwithstanding paragraph 14.5 of the General Provisions of this Arrangement, should changes be made to the maximum amounts payable per Canadian fiscal year under 1.0 of this Annex C, within the total financial limitation established under paragraph 2.1, TRA VINH and DFATD agree that DFATD will automatically issue an update of Annex C of the Arrangement before March 31 of the current fiscal year. This updated disbursement schedule will, when issued, supersede Annex C as well as any other updated version of Annex C issued in any previous fiscal year pursuant to this paragraph. An updated Annex C will reflect:

i) DFATD's confirmed annual contribution as agreed at the Annual PSC meeting and documented in the meeting minutes;

or

ii) New maximum annual contribution amounts communicated to TRA VINH through an exchange of letters signed by authorized representative of VIET NAM and CANADA.